

Số: 22/2022/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 264/2022/TLST-DS ngày 29/12/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam**; trụ sở: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Xuân T** – Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: người được ủy quyền lại: Bà **Hồ Việt H** – Phó giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Hoàng Q** – Chuyên viên tố tụng – Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn LN, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Vũ Phương Ch**, sinh năm 1997 (Vợ anh C).
2. Cháu **Nguyễn Vũ Duy B**, sinh năm 2019 (Con anh C – chị Ch).
3. Cháu **Nguyễn Nhật M**, sinh năm 2020 (Con anh C – chị Ch).

Người đại diện theo pháp luật của cháu B, cháu M: Anh Nguyễn Văn C – chị Vũ Phương Ch.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ch: Anh Nguyễn Văn C (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2022).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng cho vay số 0901/2019/HĐTD/PVB-TTBHN ngày 07/01/2019 và giấy nhận nợ ngày 07/01/2019; tính đến hết ngày 19/01/2022, anh Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam số tiền như sau:

- Tổng nợ gốc: 475.004.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm linh bốn nghìn) đồng.
- Tổng nợ lãi trong hạn: 108.315.426 (Một trăm linh tám triệu, ba trăm mười lăm nghìn, bốn trăm hai mươi sáu) đồng.
- Tổng nợ lãi quá hạn: 19.080.704 (Mười chín triệu, không trăm tám mươi nghìn, bảy trăm linh bốn) đồng.
- Tổng nợ gốc và lãi: 602.400.130 (Sáu trăm linh hai triệu, bốn trăm nghìn, một trăm ba mươi) đồng.

2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối là ngày 30/4/2022, anh Nguyễn Văn C phải trả Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam số tiền 602.400.130 (Sáu trăm linh hai triệu, bốn trăm nghìn, một trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kể từ ngày 20/01/2022 đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp anh Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 9-1; tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ: Thôn LN, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 905236, sổ vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 24988 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/11/2018 cho anh Nguyễn Văn C.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Nguyễn Văn C tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2.4 Tiền án phí dân sự sơ thẩm: 28.096.000 (Hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 14.096.000 (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Anh Nguyễn Văn C phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 14.096.000 (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam số tiền 13.365.000 (Mười ba triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045984 ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến